PHÒNG GD & ĐT …..
TRƯỜNG TH ……

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM**

**Môn: Tiếng Anh lớp 4 - Năm học: 2021 – 2022**

**Thời gian: 35 phút**

**Họ tên học sinh**: .....
**Lớp**: ..... …… ……

| **Điểm** |
| --- |
| *Bằng số:*……..….. |

**PART I : VOCABULARY AND GRAMMAR**

**Task 1: Khoanh tròn một từ không cùng nhóm. (1 điểm )**

| | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | A. Tuesday | B. May | C. Monday | D. Sunday |
| 2. | A. First | B. Second | C. Four | D. Sixth |
| 3. | A. Linda | B. Peter | C. Hakim | D. Nam |
| 4. | A. June | B. July | C. August | D. Sunday |

**Task 2: Khoanh tròn câu trả lời đúng. (4 điểm)**

1. This is my friend. ..... name is Lan Anh.
A. my B. his C. our D. her

2. Mr. Tuan lives in Ha Noi. ..... is Vietnamese.
A. She B. He C. We D. They

3. Where ..... you from ?
A. is B. am C. are D. do

4. What nationality ..... she ? She is Japanese.
A. is B. am C. are D. do

5. ……is the date today?
A. What B. When C. Where D. How

6. London is in .....
A. China B. Malaysia C. Viet Nam D. England

7. It's the thirty - first …….. October.
A. in B. to C. of D. on

8. Can you swim ?
A. Yes, I can B. No, I can C. Yes, I can't D. Yes, I do

**PART II: READING**



LIVEWORKSHEETS

**Task 1. Đọc và ghép ( 1 điểm )**

| | | |
|---|---|---|
| 1) What day is it today? | 1) | a) She is from England |
| 2) Where is Linda from? | 2) | b) It's the first of May |
| 3) What nationality is Tom? | 3) | c) It's Wednesday. |
| 4) What is the date today? | 4) | d) Tom is American |

**Task 2: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi. (1điểm )**

Dear penfriend,

My name's Peter. I'm from London, England. I can dance and skate .Today is Sunday, the sixth of May. It's my birthday. I'm happy. I have many birthday presents from my friends. What about you ? When's your birthday ?

Write to me soon, Peter.

1. Where is Peter from? .....
2. Is he Vietnamese ? .....
3. What is the date today ? .....
4. What can Peter do ?.....

**PART III: WRITING**

**Task 1: Sắp xếp các từ theo thứ tự đúng để tạo thành câu hoàn chỉnh.( 1.5 điểm )**

1. you/ very/ thank/ I'm/ well.

=>……..

2. school/ go/ from/ Monday/to/ Friday/ I / to/ .

=>……

3. you/ What/ are/ nationality?

=>……..

**Task 2 : Trả lời câu hỏi( 1.5 điểm )**

**1** When's your birthday ?

=>……..

2. What can you do ? =>……

3. Do you go swimming on Sunday ?

=>……THE END



LIVEWORKSHEETS